TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/HS-ST
Ngày 22-12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông: Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. P V T, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số nhà A, ngõ B, thôn C, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông P V B, sinh năm 1963 và bà L T H, sinh năm 1966; Vợ: Đ T T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc theo Bản án phúc thẩm số 249/2015/HSPT ngày 08/5/2015 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, đã xóa án tích). Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 26/9/2023, đến ngày 05/10/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Đ T K L (tên gọi khác: Đ T L), sinh năm 1963, tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số E, thị trấn R, huyện T, tỉnh Lào Cai; Nơi tạm trú hiện nay: Thôn C, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V B (đã chết) và bà C T N, sinh năm 1942; Chồng: P V D (đã chết); Con: có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Năm 1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về Bản án số 70/HSST ngày 20/11/1993 TAND tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về tội "Sản xuất, mua bán, tàng trữ các chất ma túy" và tội "Tổ chức dùng chất ma túy" theo Bản án số 70/HSST ngày 20/11/1993 (chấp hành xong ngày 19/10/2002). Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ và biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/10/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 00 phút ngày 26/9/2023 cơ quan CSĐT – Công an huyện K phối hợp với Công an xã D, K tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã D phát hiện B V Q- Sinh năm 2002 ở Y, U, K, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác kiểm tra phát hiện I cất giấu trong người 01 cáp ghi số Lô, Đề. Tại chỗ I khai nhận ngày 25/9/2023 I có mua số Lô, Đề của Đ T K L. Sau đó tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa I về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an huyện K xác định P V T và Đ T K L có hành vi đánh bạc hình thức mua bán số Lô, Đề.

Khoảng tháng 9 năm 2023, P V T có liên hệ rủ Đ T K L làm thư ký nhận các số Lô, số Đề của khách chơi và chuyển lại cho O thanh toán thắng thua với khách, P đồng ý. Đ T K L sử dụng tài khoản zalo "Kim Liên" liên lạc nhắn tin với tài khoản zalo "Lộc Phát" và tài khoản zalo "Phát Phát" của O để mua bán số Lô, Đề. O quy định cách chơi và tiền trả thưởng với thư ký và khách mua số Lô, số Đề như sau: Mỗi điểm Lô bán cho khách là 23.000 đồng; Số Lô xiên 2, số Đề tính theo giá mà khách chơi mua. Liên chuyển lại số Lô, Đề cho O với giá 21.800 đồng/01 điểm Lô và 83.000đồng/100.000 đồng tiền số Đề; 62.000 đồng/100.000 đồng Lô xiên 2 *(để Liên hưởng hoa hồng bằng số tiền chênh lệch)*. Khách chơi chọn mua số Lô, số Đề bất kỳ từ số 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Người trúng số Đề là: số khách chơi mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải Nhất, tùy theo cách chọn số của người chơi, xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. O phải thanh toán trả thưởng khách trúng số Đề gấp 80 lần số tiền khách chơi đã mua. Nếu số Lô đơn mà khách chơi mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số miền Bắc, kể cả giải đặc biệt trong ngày thì khách chơi được 80.000 đồng/01 điểm Lô trúng. Đối với Lô xiên 2, nếu hai số Lô khác nhau mà khách mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số miền Bắc, kể cả giải đặc biệt sẽ trả 100.000 đồng/10.000 đồng đặt cược. Đối với Đề "3 càng" nếu khách chơi mua ba số trùng với ba số cuối giải đặc biệt trong kết quả xổ số miền Bắc sẽ trả 4.000.000 đồng/10.000 đồng đặt cược số "3 càng". Khách mua số Lô, số Đề thì Liên ghi ra 01 tờ giấy gọi là "Cáp" đưa lại cho khách và Liên gửi qua tin nhắn zalo số Lô, Đề khách đã mua cho O. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, O đối chiếu kết quả, xác định khách chơi trúng số Lô, Đề và sử dụng tài khoản ngân hàng VietinBank, số 103868736087 mang tên Pham Viet Tuyen

chuyển lại tiền khách thắng cho P (sử dụng tài khoản ngân hàng MBBank, số 0961330964 mang tên Dang Thi Kim Lien) thanh toán với khách.

Ngày 25/9/2023 có khách mua số Lô, Đề của P để chuyển đến O, cụ thể: Số tiền khách mua số Đề là 4.360.000 đồng, số tiền khách mua số Lô là 2.415.000 đồng, số tiền khách mua Lô Xiên 2 là 500.000 đồng, Tổng số tiền khách mua số Lô, Đề là 7.275.000 đồng. Sau khi đã trừ hoa hồng (1.057.000 đồng) P sẽ phải chuyển O số tiền 6.218.000 đồng nhưng do khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày có khách trúng Đề số tiền là 9.600.000 đồng nên sau khi O đối trừ (tiền hoa hồng cho P), P không chuyển lại số tiền 6.218.000 đồng cho O nữa mà O chuyển thêm cho P 3.382.000 đồng để P thanh toán cho khách trúng số Đề nhưng chưa kịp thanh toán thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của B V Q: 01 cáp Đề ngày 25/9/2023

Vật chứng thu giữ của P V T : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương, dung lượng 128gb, lắp sim số 0833456886, số IMEI1: 357677123247268; số IMEI2: 357677123261293, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra màu đen, lắp sim số 0813833342, số IMEI1: 353748820718861, số IMEI2: 354097530718863 đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Đ T K L: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y35, màu vàng, lắp sim số 0961330964, số IMEI: 864932061065917; số IMEI2: 864932061065909, máy đã qua sử dụng; Số tiền 3.887.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo O đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính cho cơ quan Điều tra là 3.887.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSGL, ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: P V T, Đ T K L phạm Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: các bị cáo đã khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo: P V T, Đ T K L trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố các bị cáo P V T, Đ T K L phạm Tội đánh bạc. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo P V T: 16 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 tháng đến 44 tháng; Bị cáo Đ T K L: 9 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng đến 30 tháng;

Giao bị cáo P V T và bị cáo Đ T K L về UBND xã D, K, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y35 thu giữ của bị cáo Đ T K L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra thu giữ của P V T do liên quan đến hành vi phạm tội và 3.887.000 đồng tiền thu lời bất chính do bị cáo P tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra vụ án.

Bị cáo P phải truy nộp số tiền 6.770.000 đồng là tiền thu bất chính và tiền hoa hồng hưởng lợi của bị cáo P để sung công quỹ Nhà nước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*:

Lời khai của các bị cáo P V T và Đ T K L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: ngày 25/9/2023, tại xã D, huyện K, thành phố Hà Nội, P V T và Đ T K L đã có hành vi bán số Lô, số Đề, được thua bằng tiền cho B V Q và một số người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ nhằm mục đích thu lợi bất chính với số tiền 16.875.000 đồng (trong đó, số tiền khách mua số Lô, số Đề là 7.275.000 đồng, số tiền khách trúng số Đề là 9.600.000 đồng nhưng chưa kịp thanh toán cho khách) thì bị cơ quan Công án phát hiện và bắt giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo P V T và bị cáo Đ T K L phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: P V T, Đ T K L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3].*Về hình phạt và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Việc phát hiện hành vi vi phạm, thu hồi vật chứng là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo phải bị truy tố và xét xử bằng một Bản án mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó P V T là người khởi xướng cùng Đ T K L là người thực hành tích cực. Vì vậy, khi lượng hình, HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo O mức hình phạt cao hơn bị cáo P là có căn cứ. Nhân thân hai bị cáo đã bị kết án nhưng đều đã được xóa theo quy định của pháp luật nên được coi là không có án tích. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo O đã tự nguyện đầu thú, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính cho cơ quan công an nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và bị xử phạt tù không quá 03 năm. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị* áp dụng đối với hai bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có thu nhập và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y35, màu vàng thu giữ của bị cáo Đ T K L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra màu đen thu giữ của P V T do liên quan đến hành vi phạm tội và 3.887.000 đồng tiền thu lời bất chính do bị cáo P tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra vụ án.

Tổng số tiền khách mua số Lô, Đề là 7.275.000 đồng, P được O trích tiền hoa hồng là 1.057.000 đồng, lẽ ra P sẽ phải chuyển O số tiền 6.218.000 đồng nhưng do có khách trúng Đề số tiền là 9.600.000 đồng nên P không chuyển lại số tiền 6.218.000 đồng cho O nữa mà O chuyển thêm cho P 3.382.000 đồng để P thanh toán cho khách trúng số Đề nhưng chưa kịp thanh toán thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính là 3.887.000 đồng. Bị cáo P phải truy nộp số tiền còn lại là 6.770.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Ngoài hành vi đánh bạc ngày 25/9/2023 đã bị cơ quan điều tra phát hiện bán số Lô, Đề cho Đ T K L thì P V T không bán số Lô, Đề cho ai khác. Các bị

cáo không rõ nhân thân của khách mua số Lô, Đề và người trúng số Lô, Đề. Ngoài lời khai của O và P không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý O, P về hành vi đánh bạc nhiều lần và không có căn cứ xử lý những người mua số Lô, Đề của P là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với B V Q là người mua số Lô, số Đề của Đ T K L 25/9/2023 với tổng số tiền I dùng để đánh bạc là 505.000 đồng. Xét thấy chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B V Q là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: các bị cáo P V T và Đ T K L có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Áp dụng các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

O bố các bị cáo: P V T và Đ T K L (tức Đ T L) phạm Tội đánh bạc.

Xử phạt: **P V T 12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: **Đ T K L** (tức Đ T L) **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: P V T và Đ T K L (tức Đ T L) về Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo P V T, Đ T K L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với 02 bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y35, màu vàng, lắp sim số 0961330964, số IMEI: 864932061065917; số IMEI2: 864932061065909, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

12 promax màu xanh dương, dung lượng 128GB, lắp sim số 0833456886, số IMEI: 357677123247268; số IMEI2: 357677123261293, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 màu đen, lắp sim số 0813833342, số IMEI1: 353748820718861, số IMEI2: 354097530718863 và số tiền 3.887.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/12/2023 và Biên lai thu tiền số 0003783, ngày 15/12/2023.

Buộc bị cáo Đ T K L phải truy nộp số tiền 6.770.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo P V T và Đ T K L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã D, K, Hà Nội và UBND thị trấn R, huyện T, tỉnh Lào Cai. (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu